

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 28-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Ông Lê Minh Thiện

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ MINH H, sinh năm: 1992 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 98/93, khu phố A, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện nay: Nhà không số, tổ H, khu phố M, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lê Minh H, sinh năm 1961 và bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bỏ trốn và hiện đang bị truy nã. (Vắng mặt)

- *Bị hại:*

1. Trần Mạnh S (Bi), sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số 143A2, khu phố M, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. Phạm Lê Hồng G, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Số 23C, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thành N, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số 255A khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Huỳnh Văn M, sinh năm 1952;

Nơi cư trú: Số 143A2 khu phố M, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/11/2016, Lê Minh H đi bộ đến quán cháo má heo của ông Huỳnh Văn M ở tổ B, khu phố BK, Phường S, thành phố BT xin ngủ nhờ. Do thấy H là người quen nên ông Mừng đồng ý cho H vào nhà ngủ. Trong lúc nằm trên võng, H nhìn thấy Trần Mạnh S (cháu nội của ông Mừng) đang nằm trên giường ngủ, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, màu bạc nên H nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện ý định, lợi dụng lúc S ngủ say và ông M đã ra trước quán ngồi hút thuốc lá, H lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu bạc của S bỏ vào túi quần rồi đi ra ngồi chơi với ông M. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, nhân lúc ông M mở cửa quán để nhận thực phẩm, H tẩu thoát ra ngoài và gọi taxi đi đến nhà nghỉ TV (nay đổi tên là HP) ở khu phố B, phường PK, thành phố BT để ngủ trọ. Tại đây, H gặp người bạn tên Châu (không rõ họ tên, địa chỉ) và nhờ Châu đem chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A9 vừa trộm được của S đi cầm nhưng sau khi H giao điện thoại cho Châu thì Châu đi luôn cho đến nay. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo bảng kết luận định giá trị tài sản số 200/KL-HĐĐG ngày 06/3/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu bạc. Trị giá tài sản ngày 30/11/2016 là 10.791.000 đồng. Bị hại Trần Mạnh S yêu cầu H bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 bị mất là 10.000.000 đồng và cho H trả dần. H đồng ý và đã bồi thường được 6.000.000 đồng.

Vào khoảng 15 giờ ngày 02/12/2016, Lê Minh H đi bộ đến nhà của Phạm Lê Hồng G ở số 23C, ấp BT, xã BP, thành phố BT với ý định nhờ cha của G xin việc làm, nhưng lúc đó nhà của G đóng cửa nên H ngồi ở thêm ba nhà chờ. Khoảng 10 phút sau, G đi làm về và dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha biển số 71B2-529.58 (bên trong cốp có số tiền 3.750.000 đồng, 02 cái bóp da và giấy tờ cá nhân) trước cửa nhà rồi mời H vào nhà chơi. Trong lúc ngồi chơi, H nghe cha của G gọi điện thoại kêu G kiểm mồi uống rượu. Nghe vậy, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 71B2-529.58 và tiền trong cốp xe của G bằng cách rủ G đi chợ để tìm cơ hội chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, H nói với G “anh còn một trăm ngàn ra chợ mua cá về nhậu” và đi ngay ra sân dẫn xe mô tô biển số 71B2-529.58 quay đầu lại hướng ra lộ rồi ngồi lên xe cầm lái chờ G. Thấy vậy, G đi theo và ngồi sau xe cho H chở ra chợ. Khi đến chợ BP, H ngồi trên xe hỏi mua cá, còn G bước xuống xe đi mua rau. Thấy có cơ hội, H nói với G “tao chạy xe lại Ủy ban một chút” rồi điều khiển xe mô tô của G chạy đi để chiếm đoạt. Khi chạy đến khu vực

gần siêu thị điện máy Chợ Lớn ở xã BP, thành phố BT, H dừng lại mở cốp xe kiểm tra và thấy có 3.750.000 đồng nên lấy bỏ hết vào túi quần, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô 71B2-529.58 vừa chiếm đoạt được của G chạy qua hướng huyện MCN, tỉnh Bến Tre để tìm chỗ chơi game bắn cá. Qua đến thị trấn MCN, H ghé vào một tiệm game bắn cá chơi đến khuya thua hết khoảng 2.000.000 đồng trong số tiền chiếm đoạt được thì nghỉ đi về và ghé vào quán nước ven đường ngủ. Đến khoảng 5 giờ ngày 03/12/2016, H đến tiệm game bắn cá của anh Nguyễn Thành N ở số 255A, khu phố M, Phường B, thành phố BT, H vào chơi tiếp và thua hết số tiền còn lại. Hết tiền, H cầm chiếc xe mô tô biển số 71B2-529.58 cho anh N với giá 4.000.000 đồng nhưng không lấy tiền mà quy đổi thành điểm để chơi game tiếp và thua hết. Thấy vậy, anh N cho H 100.000 đồng để đi xe về. Nhưng khi đi taxi về đến vòng xoay Phường B, thì H xuống xe và đi bộ quay trở lại tiệm game của anh N chơi tiếp và thua hết số tiền của anh N cho. Sau đó, H bỏ đi lang thang thì gặp và được người cô ruột cho 50.000 đồng, H quay trở lại tiệm game của anh N chơi tiếp cho đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã BT, thành phố BT đến mời về trụ sở làm việc. Tại đây, H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 71B2-529.58, số máy: HC12B5640818, số khung: 1217DY640767.
- 01 bóp da nam màu đen và 01 bóp da nam màu nâu.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 03 thẻ ATM, 01 thẻ đoàn viên, 02 thẻ nhân viên, 01 thẻ tình nguyện viên, 02 thẻ học sinh, sinh viên, 01 thẻ thành viên bán hàng và 01 thẻ bảo hiểm y tế; đều mang tên Phạm Lê Hồng G.

Theo bảng kết luận định giá trị tài sản số 146/KL-HĐĐG ngày 15/02/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 71B2-529.58, số máy: HC12B5640818, số khung: 1217DY640767 (đã qua sử dụng). Trị giá tài sản ngày 02/12/2016 là 13.600.000 đồng;
- 02 cái bóp da nam (đã qua sử dụng). Trị giá tài sản ngày 02/12/2016 là 40.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 86/KSĐT-KT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại S số tiền 6.000.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại S số tiền 4.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 điều 139, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Phạm Lê Hồng G chiếc xe mô tô biển số 71B2-529.58, 02 bốp da và các giấy tờ cá nhân. Ghi nhận việc bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho anh G số tiền 1.000.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh G số tiền 2.750.000 đồng.

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

Bị hại anh Trần Mạnh S có lời trình bày: Vào rạng sáng ngày 30/11/2016 bị cáo H đến quán cháo má heo của gia đình anh xin ngủ nhờ, lúc đó anh đang ngủ và để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 kế bên thì bị bị cáo lén lút chiếm đoạt. Chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt trị giá 10.791.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh 6.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh số tiền 4.000.000 đồng. Anh yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Phạm Lê Hồng G có lời trình bày: Anh G và bị cáo có mối quan hệ bà con họ hàng với nhau, khoảng 15 giờ ngày 02/12/2016, bị cáo H đến nhà anh chơi tại ấp BT, xã BP, thành phố BT. Bị cáo rủ anh đi chợ mua cá về uống rượu thì anh đồng ý. Bị cáo đề nghị anh đưa xe cho bị cáo chở. Khi đến chợ BP, trong lúc anh G xuống xe mua rau, bị cáo Lê Minh H ngồi trên xe nói dối với anh G là chạy lại ủy ban nhân dân xã BP có công việc rồi quay trở lại, nhưng sau đó bị cáo H mang xe đi luôn không quay trở lại. Xe mô tô anh G nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha biển số 71B2-529.58, bên trong cốp xe có số tiền 3.750.000 đồng và 02 cái bốp da cùng các giấy tờ khác. Hiện tại anh G đã nhận lại chiếc xe mô tô và các giấy tờ của mình. Anh G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất là 3.750.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng, số tiền còn lại là 2.750.000 đồng anh G yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền này. Anh yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành N trình bày: Anh là chủ tiệm game bắn cá ở khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Ngày 03/12/2016, bị cáo H có đến tiệm game bắn cá của anh chơi, chơi một lúc thua hết số tiền mang theo. Sau đó, bị cáo cầm xe mô tô biển số 71B2 – 529.58 cho anh giá 4.000.000 đồng. Anh không biết chiếc xe mô tô đó do bị cáo phạm tội mà có nên cầm xe, nếu anh biết anh không đồng ý cầm. Khi hành vi bị cáo bị phát hiện, cơ quan Công an đến thu hồi chiếc xe này giao cho bị hại. Hiện nay anh không yêu cầu bồi hoàn cho anh số tiền 4.000.000 đồng mà anh cầm xe của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Lê Minh H đã bỏ trốn và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo nhưng vẫn chưa có kết quả, đồng thời Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho bị cáo hợp lệ. Căn cứ vào khoản 4 Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 của Bộ Công an – Bộ Tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao- Tòa án nhân dân Tối cao và khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo H.

[2] Lời khai nhận của bị cáo H trong quá trình điều tra là vào ngày 30/11/2016, tại khu phố BK, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Trần Mạnh S 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 trị giá 10.791.000 đồng và vào ngày 02/12/2016, tại ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo có ý định chiếm đoạt tài sản của anh G trước nên đã lợi dụng mối quan hệ thân thuộc, bị cáo đã nói dối với anh G để anh G tin tưởng giao tài sản là xe mô tô biển số 71B1 – 529.58 (trị giá 13.600.000 đồng) cho bị cáo điều khiển chở anh G đi mua “môi nhậu”. Bị cáo quản lý được tài sản này (có số tiền 3.750.000 đồng và 02 bốp da trị giá 40.000 đồng trong xe anh G), bị cáo ngay lập tức lấy tiền và xe mang đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu được trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh S 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 trị giá 10.791.000 đồng và có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của Phạm Lê Hồng G 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 71B2-529.58 trị giá 13.600.000 đồng, số tiền 3.750.000 đồng và 02 bốp da trị giá 40.000 đồng. Bị cáo H khi thực hiện hành vi đã có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận biết được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Như vậy, bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét tình tiết tăng

nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại S; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với lần phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, trong thời gian ngắn từ ngày 30/11 đến 02/12/2016, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo bỏ trốn, Tòa án đã đề nghị truy nã bị cáo. Xét nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại S bị mất điện thoại trị giá 10.791.000 đồng, anh S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Bị cáo đồng ý và đã bồi thường cho anh S số tiền 6.000.000 đồng, vì vậy nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh S số tiền 4.000.000 đồng. Bị hại G đã nhận lại xe và giấy tờ bị chiếm đoạt, riêng số tiền bị mất là 3.750.000 đồng chưa thu hồi được, anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này; Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh G và đã bồi thường cho anh G 1.000.000 đồng, vì vậy, nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh G số tiền 2.750.000 đồng. Ghi nhận anh Nguyễn Thành N không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm xe là 4.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Phạm Lê Hồng G 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave Alpha, màu trắng – đen – bạc, biển số 71B2-529.58, số máy HC12B5640818, số khung: 1217DY640767; 01 bóp da nam màu đen và 01 bóp da nam màu nâu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 03 thẻ ATM, 01 thẻ đoàn viên, 02 thẻ nhân viên, 01 thẻ tình nguyện viên, 02 thẻ học sinh, sinh viên, 01 thẻ thành viên bán hàng và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Lê Hồng G.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Lê Minh H “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với anh Nguyễn Thành N khi nhận cầm chiếc xe mô tô biển số 71B2-529.58, không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý là phù hợp. Đối với đối tượng tên Châu, chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Lê Minh H phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo: Lê Minh H 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo: Lê Minh H 9 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.3 Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Lê Minh H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Minh H phải bồi thường cho anh Trần Mạnh S số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng và bồi thường cho anh Phạm Lê Hồng G số tiền 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì bị cáo phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho anh Trần Mạnh S số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng và bồi thường cho anh Phạm Lê Hồng G số tiền 1.000.000 một triệu) đồng. Ghi nhận anh Nguyễn Thành N không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng do bị cáo cầm xe cho anh N và đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre thu hồi.

Ghi nhận anh G đã nhận lại được tài sản do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre giao trả gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave Alpha, màu trắng – đen –bạc, biển số 71B2-529.58, số máy HC12B5640818, số khung: 1217DY640767; 01 bóp da nam màu đen và 01 bóp da nam màu nâu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 03 thẻ

ATM, 01 thẻ đoàn viên, 02 thẻ nhân viên, 01 thẻ tình nguyện viên, 02 thẻ học sinh, sinh viên, 01 thẻ thành viên bán hàng và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Lê Hồng G.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Phạm Lê Hồng G 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave Alpha, màu trắng – đen – bạc, biển số 71B2-529.58, số máy HC12B5640818, số khung: 1217DY640767; 01 bóp da nam màu đen và 01 bóp da nam màu nâu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 03 thẻ ATM, 01 thẻ đoàn viên, 02 thẻ nhân viên, 01 thẻ tình nguyện viên, 02 thẻ học sinh, sinh viên, 01 thẻ thành viên bán hàng và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Lê Hồng G.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Minh H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 337.500 (Ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng. Tổng cộng án phí bị cáo Lê Minh H phải nộp là 537.500 (Năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường B, Phường N, thành phố BT (1b);
- Bị cáo, bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình